

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833501] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2515A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

[Handwritten signatures and names of examiners]
NLN Tuyên Hoà Nam NLN Tuyên H.N. Hoai Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150025	Huỳnh Võ Hoàng	Ân	13/03/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,2	7,0	7,1
2	2125150035	Dương Thiên	Bảo	18/07/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	5,8	6,5	6,2
3	2125150034	Ngô Lê Gia	Bảo	21/10/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
4	2125150107	Trần Gia	Bảo	28/11/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,0	6,5	6,7
5	2125150001	Trần Phan Thiên	Bảo	19/12/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	6,9	8,0	7,6
6	2125150033	Đinh Mạnh	Cường	11/10/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	6,7	8,0	7,5
7	2125150028	Nguyễn Ngọc	Danh	26/10/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,4	7,0	7,2
8	2125150026	Nguyễn Thành	Đạt	28/06/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	6,9	8,0	7,6
9	2125150021	Phạm Huỳnh Anh	Đạt	03/03/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	6,8	6,5	6,6
10	2125150018	Lê Quang	Diệu	01/03/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
11	2125150005	La Kim	Đinh	21/09/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,4	8,5	8,1
12	2125150002	Trần Hải	Đông	03/09/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
13	2125150161	Phạm Khánh	Duy	16/09/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	6,6	7,5	7,1
14	2125150012	Vũ Ngọc	Duy	26/06/2007	CCQ2515A		0,0	0,0	0,0
15	2125150110	Nguyễn Văn	Hiếu	06/07/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	6,8	6,5	6,6
16	2125150006	Phạm Huy	Hoàng	27/07/2006	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,0	8,0	7,6
17	2125150108	Nguyễn Công	Huy	02/10/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,6	8,5	8,1
18	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	Khang	23/07/2007	CCQ2515A	<i>[Signature]</i>	7,7	7,0	7,3
19	2125150162	Nguyễn Lâm	Nhật	07/09/2007	CCQ2515A		0,1	0,0	0,0
20	2122050032	Lê Nam	Quốc	26/03/2004	CCQ2205A	<i>[Signature]</i>	7,6	8,5	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

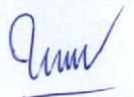
Môn học : [22833502] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2515B)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

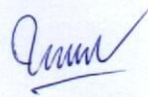
Số SV có mặt: 15..

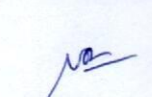
Số bài thi:15...

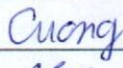
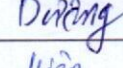
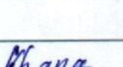
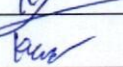
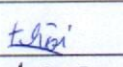
Số tờ giấy thi: 15..


N/V Tuyền


H' Hoài Nam


N/V Tuyền

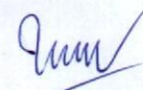
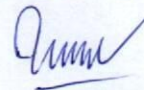
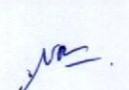

H' Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150063	Nguyễn Thiên Ân	24/05/2007	CCQ2515B			7,0	7,0	7,0
2	2125150062	Dương Ngọc Cương	29/04/2007	CCQ2515B			7,7	8,5	8,2
3	2125150068	Lê Đình Cương	28/12/2007	CCQ2515B			6,9	7,0	7,0
4	2125150041	Phạm Tiến Đạt	22/09/2007	CCQ2515B			0,0	0,0	0,0
5	2125150040	Phan Hữu Định	15/10/2007	CCQ2515B			6,7	7,5	7,2
6	2125150119	Đặng Xuân Dương	07/05/2007	CCQ2515B			7,2	7,0	7,1
7	2125150037	Hoàng Đức Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B			7,6	7,5	7,5
8	2125150046	Nguyễn Khánh Hưng	24/03/2002	CCQ2515B			7,2	8,5	8,0
9	2125150120	Ngô Anh Bảo Khang	05/11/2007	CCQ2515B			7,8	9,0	8,5
10	2125150163	Nguyễn Đình Phú Khang	13/07/2007	CCQ2515B			6,9	8,0	7,6
11	2125150052	Phạm Thái Khang	18/07/2007	CCQ2515B			0,0	0,0	0,0
12	2125150057	Trần Anh Khang	02/04/2007	CCQ2515B			7,0	7,0	7,0
13	2125150059	Trần Đình Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B			6,5	6,5	6,5
14	2125150048	Hoàng Diên Khoa	22/02/2007	CCQ2515B			5,4	6,5	6,1
15	2125150164	Huỳnh Anh Khôi	08/04/2007	CCQ2515B			8,0	8,0	8,0
16	2125150067	Trịnh Đình Hiếu Kiên	18/09/2007	CCQ2515B			8,3	9,5	9,0
17	2125150038	Mai Quốc Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B			7,0	8,0	7,6
18	2122050130	Dương Minh Tân	22/12/2004	CCQ2205D			0,4	0,0	0,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

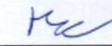
Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

   
N.N.Tuyến H' Hoài Nam N.N.Tuyến H' Hoài Nam

Môn học : [22833506] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2515A)
CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 17...
Số bài thi:17....
Số tờ giấy thi: 17...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150109	Đặng Minh	Quân	15/08/2007	CCQ2515A			7,1	7,0	7,0
2	2125150015	Lê Minh	Quân	05/09/2007	CCQ2515A			7,0	7,0	7,0
3	2125150019	Lê Phú	Quý	30/07/2007	CCQ2515A			6,6	7,5	7,1
4	2125150003	Lê Thành	Sang	06/05/2007	CCQ2515A			7,9	6,5	7,1
5	2125150022	Lê Trung	Sang	07/01/2007	CCQ2515A			0,1	0,0	0,0
6	2125150010	Phùng Nguyên	Son	23/11/2007	CCQ2515A			7,6	7,5	7,5
7	2125150023	Nguyễn Thế	Son	23/08/2007	CCQ2515A			6,7	6,5	6,6
8	2125150020	Nguyễn Minh	Thắng	18/03/2007	CCQ2515A			6,6	6,5	6,5
9	2125150030	Bùi Minh	Thuận	22/05/2007	CCQ2515A			7,1	7,0	7,0
10	2125150007	Phạm Thanh	Tiến	13/10/2007	CCQ2515A			8,0	7,0	7,4
11	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CCQ2515A			6,5	7,5	7,1
12	2125150004	Nguyễn Hữu	Trí	19/01/2007	CCQ2515A			7,7	7,0	7,3
13	2125150031	Phạm Nguyên Minh	Trí	24/02/2007	CCQ2515A			7,2	7,0	7,1
14	2125150016	Trần Quốc	Triệu	02/12/2007	CCQ2515A			8,0	7,5	7,7
15	2125150027	Phạm Đức	Trọng	13/12/2007	CCQ2515A			6,7	6,5	6,6
16	2125150029	Nguyễn Văn Hữu	Trung	08/03/2007	CCQ2515A			6,9	7,0	7,0
17	2125150013	Trương Anh	Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A			6,5	6,5	6,5
18	2125150032	Phan Văn	Vinh	27/01/2007	CCQ2515A			6,8	7,5	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833507] - Cầm biển và cơ cấu
chấp hành (CCQ2515B)
CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 19..
Số bài thi:19..
Số tờ giấy thi: 19..

[Signature] *[Signature]* *[Signature]* *[Signature]*
N.N.Tuyên H.N. Hoài Nam N.N.Tuyên H.N. Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,6	7,5	7,5
2	2125150065	Lâu Đông Minh	31/12/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,6	6,5	6,5
3	2125150043	Huỳnh Văn Nghi	16/05/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,6	7,5	7,1
4	2125150050	Trần Huỳnh Phúc	27/12/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,1	7,0	6,6
5	2125150049	Đinh Trọng Nhân	11/11/2007	CCQ2515B			0,0	0,0	0,0
6	2125150070	Phạm Quốc Nhật	25/12/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	5,5	7,0	6,4
7	2125150064	Võ Thành Phát	04/04/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,5	6,0	6,2
8	2125150060	Nguyễn Chí Phi	19/06/2007	CCQ2515B			0,0	0,0	0,0
9	2125150045	Nguyễn Quốc Phương	18/11/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	8,2	8,0	8,1
10	2125150053	Trần Minh Quân	27/08/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,1	7,0	6,6
11	2125150056	Đàm Quang Quyết	12/02/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	5,9	8,0	7,2
12	2125150061	Phạm Văn Sang	07/11/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	7,3	6,0	6,5
13	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	6,7	8,0	7,5
14	2125150116	Trần Hữu Tài	08/11/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	7,3	7,5	7,4
15	2125150054	Nguyễn Đình Thịnh	28/03/2004	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,5	6,0	6,2
16	2125150039	Vũ Hữu Thọ	27/09/2006	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	7,4	8,0	7,8
17	2125150051	Phạm Ngọc Thông	02/10/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,7	6,5	6,6
18	2125150047	Trần Công Thực	30/09/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,7	6,5	6,6
19	2125150055	Hồ Võ Ninh Trí	17/06/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	6,0	8,0	7,2
20	2125150036	Trần Văn Trường	27/06/2007	CCQ2515B			0,0	0,0	0,0
21	2125150117	Nguyễn Thanh Vàng	15/05/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	7,2	7,0	7,1
22	2125150069	Lê Vinh Tuấn Vũ	08/04/2007	CCQ2515B		<i>[Signature]</i>	7,8	8,5	8,2

Học kỳ 2 (2025-2026)

Số tờ giấy thi: 21.

G. Viên chấm thi 2

Na
H₂O₂ Nam

Ngày in: 02/04/2026

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833513] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2305D)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

[Handwritten signatures and names of examiners]
Cán bộ coi thi 1: *[Signature]* Hồ Hoài Nam
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]* Hồ Hoài Nam
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]* Hồ Hoài Nam
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]* Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D			0,5	0,0	0,2
2	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
3	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,5	8,0	7,4
4	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,3	8,0	7,3
5	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,8	7,5	7,2
6	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	0,2	0,6	0,4
7	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,5	6,5	6,5
8	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,9	8,0	7,6
9	2123050169	Đặng Hoài Nam	22/08/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	5,8	7,0	6,5
10	2123050141	Vũ Xuân Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	5,9	7,0	6,6
11	2123050143	Cao Lâm Triều Phát	19/01/2004	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	7,2	8,5	8,0
12	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,9	8,0	7,6
13	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,6	7,5	7,1
14	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	7,3	6,0	6,5
15	2123050191	Võ Triệu Thiên	01/05/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
16	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	7,6	7,5	7,5
17	2122050078	Lê Minh Trí	07/12/2004	CCQ2205C		<i>[Signature]</i>	8,1	8,0	8,0
18	2123050164	Nguyễn Lê Thành Trung	19/06/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	7,0	8,0	7,6
19	2123050148	Bùi Đan Trường	13/04/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	5,5	6,5	6,1
20	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	8,1	7,5	7,7
21	2123050154	Lê Tiến Anh Việt	03/07/2005	CCQ2305D			0,0	0,0	0,0
22	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D		<i>[Signature]</i>	6,6	6,5	6,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833514] - Cầm biển và cơ cấu chấp hành (CCQ2305E)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Nguyễn Văn Tuấn Hồ Hoài Nam Nguyễn Văn Tuấn Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C			0,2	0,0	0,1
2	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	CCQ2305E		<u>Chơ</u>	8,1	8,0	8,0
3	2123110121	Nguyễn Thanh	Đông	16/07/2005	CCQ2305E		<u>Đông</u>	5,6	8,0	7,0
4	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	CCQ2305E		<u>Đ</u>	7,5	7,5	7,5
5	2123050220	Võ Trương	Đức	19/05/2005	CCQ2305E		<u>Đức</u>	7,5	7,5	7,5
6	2123050196	Hán Tấn	Duy	26/03/2005	CCQ2305E		<u>Đ</u>	7,4	7,5	7,5
7	2123050202	Mai Nhựt	Hào	23/11/2004	CCQ2305E		<u>hư</u>	7,1	7,0	7,0
8	2123050228	Phạm Quang	Huy	08/06/2005	CCQ2305E		<u>huy</u>	7,0	7,0	7,0
9	2123050199	Sử Ngọc	Khoa	21/06/2005	CCQ2305E		<u>ks</u>	8,0	8,0	8,0
10	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E		<u>do</u>	8,0	8,0	8,0
11	2122050099	Trương Công	Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C		<u>nguyễn</u>	6,9	7,0	7,0
12	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E		<u>ph</u>	6,6	7,5	7,1
13	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C		<u>do</u>	7,2	8,5	8,0
14	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E		<u>thanh</u>	6,6	9,0	8,0
15	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C		<u>thanh</u>	7,6	9,0	8,4
16	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C		<u>thuận</u>	7,0	7,0	7,0
17	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E			0,0	0,0	0,0
18	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C		<u>toàn</u>	7,1	9,0	8,2
19	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C		<u>toàn</u>	7,9	9,5	8,9
20	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C		<u>tr</u>	7,7	8,5	8,2
21	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C		<u>tuw</u>	7,9	9,8	9,0
22	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C		<u>tuong</u>	8,4	8,0	8,2
23	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		<u>lv</u>	7,8	9,0	8,5